

Số: **379/2022/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 16 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 586/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Bà Lê Thị Ti**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện B, tỉnh E.

- *Bị đơn*: **Ông Đặng Thanh T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **08 tháng 01** năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **08 tháng 01** năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Bà Lê Thị Ti** và ông Đặng Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Bà Lê Thị Ti** và ông Đặng Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Bà Lê Thị Ti đồng ý để ông Đặng Thanh T được trực Ti nuôi dưỡng con chung tên là Đặng Kim Thoa, sinh ngày 26/3/2020.

Ghi nhận sự tự nguyện ông Đặng Thanh T không yêu cầu Bà Lê Thị Ti cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị Ti không trực Ti nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ông Đặng Thanh T trực Ti nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở Bà Lê Thị Ti trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực Ti nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Ti tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Ti đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010344 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Như vậy, bà Lê Thị Ti được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã P (Số 36, ngày 03/8/2016);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương